

173/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG SÔNG DINH – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 289/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SD001, VN4TV001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 15 tháng 12 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	3 ₉	10°23'21.16"N	107°05'19.06"E
		5 ₅	10°23'23.44"N	107°05'12.55"E
		6 ₃	10°23'27.18"N	107°05'15.81"E
		5	10°23'22.81"N	107°05'21.13"E
		5 ₈	10°23'27.78"N	107°05'07.32"E
Xoá	Độ sâu	6 ₃	10°23'26.52"N	107°05'07.26"E
		6 ₄	10°23'24.52"N	107°05'13.26"E
		4 ₃	10°23'21.52"N	107°05'17.62"E
		6 ₉	10°23'27.97"N	107°05'15.59"E
		6 ₂	10°23'28.83"N	107°05'05.54"E
		6 ₁	10°23'27.35"N	107°05'10.50"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 15 tháng 12 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	3 ₉	10°23'21.16"N	107°05'19.06"E
Xoá	Độ sâu	4 ₈	10°23'26.75"N	107°05'02.82"E
		4 ₄	10°23'18.52"N	107°05'26.17"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

173/2022 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – SONG DINH CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.289/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SD001, VN4TV001 (Edition No. 2, updated on December 15th, 2022)

Insert	Depth	3 ₉	10°23'21.16"N	107°05'19.06"E
		5 ₅	10°23'23.44"N	107°05'12.55"E
		6 ₃	10°23'27.18"N	107°05'15.81"E

		5	10°23'22.81"N	107°05'21.13"E
		5 ₈	10°23'27.78"N	107°05'07.32"E
Delete	Depth	6 ₃	10°23'26.52"N	107°05'07.26"E
		6 ₄	10°23'24.52"N	107°05'13.26"E
		4 ₃	10°23'21.52"N	107°05'17.62"E
		6 ₉	10°23'27.97"N	107°05'15.59"E
		6 ₂	10°23'28.83"N	107°05'05.54"E
		6 ₁	10°23'27.35"N	107°05'10.50"E

Chart affected – VN3GR001, VN300025 (Edition No. 2, updated on December 15th, 2022)

Insert	Depth	3 ₉	10°23'21.16"N	107°05'19.06"E
Delete	Depth	4 ₈	10°23'26.75"N	107°05'02.82"E
		4 ₄	10°23'18.52"N	107°05'26.17"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
